

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: chị Trương Thị Hồng C, sinh năm: 1998

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước và chị Trương Thị Hồng C, sinh năm: 1998; địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Huỳnh Hữu T, và chị Trương Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con chung tên Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 24/4/2016 cho anh Huỳnh Hữu T, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được; chị Trương Thị Hồng C không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có người yêu cầu quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: anh Huỳnh Hữu T, và chị Trương Thị Hồng C thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: anh Huỳnh Hữu T, và chị Trương Thị Hồng C thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn anh Huỳnh Hữu T, tự nguyện chịu 150.000đồng(một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Huỳnh Hữu T, đã nộp 300.000đồng(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017401 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trả lại cho anh Huỳnh Hữu T, 150.000đồng số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS, TA tỉnh Bình Phước;
- VKS, THADS huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- UBND xã T2;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo